

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 10-7-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ NHẤT ANH

Các Hội thẩm nhân dân: Ông NGUYỄN PHƯƠNG TUYẾN
Bà LÊ THỊ HOA

- Thư ký phiên tòa: Bà ĐOÀN VŨ KIM KÚC- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N
Hòa;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà LÊ THỊ BÍCH
THẢO- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 6
năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6
năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Đình L - sinh năm 1991 tại N, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn Mỹ L, xã Ninh L, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề
nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không;
Quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Đinh Thị Kim D – sinh năm 1968; tiền sự:
không.

Tiền án: Ngày 19/02/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt
02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự
theo bản án số 20/2016/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/5/2017.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

* Bị hại: Ông Nguyễn Quốc P – sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bích T – sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người làm chứng;

1. Nguyễn Thế Ý - sinh năm 1995; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Mỹ L, xã Ninh L, thị xã N, Khánh Hòa.

2. Phạm Quốc P - sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Mỹ L, xã Ninh L, thị xã N, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Đình L đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương lại tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 02 giờ ngày 26/01/2018, L đến tổ dân phố 02, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa để tìm nơi trộm cắp thì thấy gara sửa xe ô tô của ông Nguyễn Quốc P không khóa cửa, bên trong có dựng một chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 79F7-1818 do P mượn của chị Nguyễn Thị Bích T nhưng không có người trông coi, L lén lút dùng dụng cụ mang sẵn mở khóa xe mô tô dắt ra ngoài và nổ máy bỏ chạy. Sau đó Luận đem về xã Ninh L tháo bỏ biển số, nhãn, bửng rồi sử dụng làm phương tiện đi lại thì bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 27/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã N xác định xe mô tô do Đình Đình L chiếm đoạt có giá trị là 1.650.000đ.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 01/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Đình Đình L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Quốc P yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chi phí là 5.830.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không yêu cầu nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 79F7-1818 đã trả cho chủ sở hữu nên không xét.

01 tuýp hình trụ bằng kim loại màu trắng dài 05cm, 01 cán tuýp hình trụ bằng kim loại màu trắng dài 13cm, 01 đoạn phá khóa bằng kim loại màu đen dài 7,5cm. Xét thấy vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thực hiện việc trộm cắp xe mô tô hiệu Wave , biển số 79F7-1818 như nội dung bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Khoảng 02 giờ ngày 26/01/2018, L đến tổ dân phố 02, phường N, thị xã N để tìm nơi trộm cắp thì thấy gara sửa xe ô tô của ông Nguyễn Quốc P không khóa cửa, bên trong có dựng một chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 79F7-1818 do P mượn của chị Nguyễn Thị Bích T nhưng không có người trông coi, L lén lút dùng dụng cụ mang sẵn mở khóa xe mô tô dắt ra ngoài và nổ máy bỏ chạy. Sau đó L đem về xã Ninh L tháo bỏ biển số, nhãn, bửng rồi sử dụng làm phương tiện đi lại thì bị phát hiện.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo L: Mặc dù tài sản trộm cắp có tổng giá trị chỉ 1.650.000 đồng, nhưng bị cáo là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại vi phạm, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...”

Nên với hành vi này, bị cáo Đinh Đình L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (năm 2015) là có căn cứ, nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo Đinh Đình L đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Bị cáo là người đã có 01 tiền án 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 20/2016/HSST ngày 19/02/2016 của Tòa án nhân dân thị xã N - tỉnh Khánh Hòa), chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải nghiêm túc sửa chữa, khắc phục những sai phạm của mình, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, chăm lo làm ăn để trở thành

người có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu; không chịu tiếp thu cải tạo, làm ăn lương thiện; thích hưởng thụ bằng tài sản, công sức của người khác; coi thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, tuy bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng đây là yếu tố định tội trong vụ án này, nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Quốc P và bà Nguyễn Thị Bích T đã được nhận lại đầy đủ số tài sản bị trộm cắp gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 79F7-1818. Tại phiên tòa, ông P yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chi phí là 5.830.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và người bị hại; bà T không yêu cầu bồi thường, nên Tòa không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 79F7-1818 đã trả cho chủ sở hữu nên không xét.

Đối với vật chứng là 01 tuýp hình trụ bằng kim loại màu trắng dài 05cm, 01 cán tuýp hình trụ bằng kim loại màu trắng dài 13cm, 01 đoạn phá khóa bằng kim loại màu đen dài 7,5cm. Xét thấy vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an thị xã N với Chi cục thi hành án dân sự thị xã N ngày 05/6/2018).

[7] Về án phí: Bị cáo Đinh Đình L phải chịu án phí hình sự sơ t hẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền là 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Xử phạt bị cáo Đinh Đình L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đinh Đình L với người bị hại ông Nguyễn Quốc P như sau: Bị cáo Đinh Đình L phải bồi thường cho ông Nguyễn Quốc P số tiền 5.850.000 đồng (Năm triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với

số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Bị cáo Đinh Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 1200.000đồng (Hai trăm nghìn) và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

NGUYỄN THỊ NHẤT ANH